

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:/2020/HS-ST

Ngày: 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Triền

2. Bà Lê Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HSST, ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/HS-QĐ ngày 29/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/HS-QĐ, ngày 14/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: VND -Sinh năm 1979; Giới tính: Nam; NKTT: Xóm A, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bô: Vũ Ngọc S-SN 1957; Mẹ: Phạm Thị L -SN:1958; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003. Theo danh chỉ bản số 61 lập ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Bản án số 04/2006/HSST ngày 13/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích). Ngày 29/3/2018 bị Công an TP Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn Doãn, ông Dương Trung Kiên – Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Hưng, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh NNC, sinh năm 1989. HKTT: Đội 15, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Nơi ở: Số 12 ngách 1 ngõ 106 phố Trần Bình, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị Phương, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm 2, thôn Bằng Trang, xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9h20 ngày 17/12/2019, anh NNC đến Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội trình báo về việc bị một nam thanh niên tự xưng là “Ngô Xuân Nam” dùng số điện thoại 0383092701 gọi điện đe dọa yêu cầu đưa số tiền 50.000.000 đồng để chuộc lại bộ hồ sơ đăng ký xe ô tô mà anh C đã làm mất trước đó.

Quá trình xác minh mật phục, khoảng 14h00 cùng ngày, lực lượng Công an phát hiện đối tượng đe dọa là VND đang gặp anh C tại đường Cầu Diễn thuộc phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội nên lực lượng Công an quận Bắc Từ Liêm mời D về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, VND đã khai nhận việc đe dọa anh C để đòi tiền. Do đó ngày 18/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với D.

Vật chứng thu giữ của VND:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh D, lắp sim số 0383092701 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc, lắp sim số 0983528379 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 thẻ chứa sim;

- 01 xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 31-587-P8, số khung: 0101819, số máy: 0101819;

- 01 bộ hồ sơ công ty TNHH ô tô Nisun (Nissan Thăng Long) bao gồm: hóa đơn giá trị gia tăng (bản gốc), 01 tờ khai nguồn gốc xe ô tô nhập khẩu (bản gốc), 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (bản gốc) và các giấy tờ khác để đăng ký mới của xe ô tô Nissan Terra S (BL 85).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18h ngày 16/12/2019, VND đến cây ATM của ngân hàng Vietcombank tại đường Cầu Diễn thuộc phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để rút tiền. Sau khi rút tiền xong, D nhìn thấy phía trên màn hình của cây ATM có một bộ giấy tờ của Công ty Nissan Thăng Long do anh NNC để quên nên D đã mang về nhà trọ ở phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. D mở bộ hồ sơ ra xem thì thấy có hóa đơn giá trị gia tăng, 01 tờ khai nguồn gốc xe ô tô nhập khẩu, 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.... D biết bộ hồ sơ trên có giá trị trong việc đăng ký mới xe ô tô nên đã cất đi và nảy sinh ý định liên hệ với chủ số giấy tờ này để đòi tiền chuộc.

Sáng ngày 17/12/2019, D ra cửa hàng sửa chữa điện thoại “Nguyệt Nguyễn” ở số 18 ngõ 162 đường Cầu Diễn, TDP Nguyên Xá 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm mua một sim điện thoại Viettel số thuê bao 0383092701 rồi mang lắp vào điện thoại Masstel của mình. Sau đó D sử dụng số thuê bao trên gọi đến số 02437805999 in trên tờ hoá đơn của Công ty Nissan mà D nhặt được và nói rằng mình có nhặt được bộ hồ sơ, nếu ai đánh mất thì liên lạc lại số này sẽ cho xin lại. Khoảng 30 phút sau, anh NNC dùng số điện thoại 0942424889 gọi đến số 0383092701 của D và nói muốn xin lại bộ hồ sơ. D tự xưng mình tên là Ngô Xuân Nam và nói: “Đưa anh 50 triệu thì trả lại hồ sơ”, anh C có đề nghị D bớt tiền nhưng D khẳng định: “Chú phải đưa đủ 50 triệu thì anh trả hồ sơ”. Vì số giấy tờ trên rất quan trọng nên anh C chấp nhận. Sau đó, D hẹn anh C đến khu vực cổng trường đại học Công nghiệp, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm để giao tiền. Lúc D đang ngồi ở quán trà đá thì phát hiện anh C đi cùng với anh VTH (sinh năm: 1992, HKTT: Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh), do sợ bị phát hiện nên D không ra gặp mặt mà yêu cầu anh C đi một mình vào Khu công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm và chỉ dẫn anh C đi lòng vòng qua nhiều địa điểm. Do D phát hiện có nhiều người đi phía sau anh C nên D gọi lại cho anh C và đe dọa: “Đi đông người quá, tôi không gặp nữa. Chuyển khoản 50 triệu đồng vào tài khoản của tôi, nếu không tôi đốt hồ sơ”, mục đích để anh C lo sợ mà chuyển luôn tiền cho D, rồi D nhấn số tài khoản của D trong Ngân hàng Vietcombank cho anh C. Anh C không đồng ý chuyển tiền qua tài khoản và yêu cầu phải gặp trực tiếp để kiểm tra hồ sơ thì D dọa: “nếu không chuyển tiền trong khoảng 10-15 phút nữa thì sẽ về Tuyên Quang” nhằm để anh C lo sợ sẽ không lấy lại được hồ sơ mà đưa tiền cho D. Anh C không đồng ý chuyển tiền và yêu cầu gặp trực tiếp, D đồng ý và hẹn anh C tại quán nước gần trường THPT Việt Hoàng thuộc phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khi anh C đến điểm hẹn thì D chỉ dẫn anh C đi lòng vòng qua một số điểm để xem có ai đi theo anh C không. Khi anh C đi bộ đang ở dải phân cách đường Cầu Diễn ở đối diện trường THPT Việt Hoàng thì D điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu đeo biển kiểm soát 31-P8-587 đi đến và yêu cầu anh C đưa tiền, anh C yêu cầu D phải đưa hồ sơ

thì mới đưa tiền. D chưa kịp đưa bộ hồ sơ cho anh C thì anh C đã hô hoán và cùng lực lượng Công an giữ được đối tượng D đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, VND khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, đến ngày 06/02/2020 bị can thay đổi lời khai và khai nhận: Lúc đầu D có đe dọa để yêu cầu anh C đưa số tiền 50.000.000 đồng nhưng trước khi bị bắt D yêu cầu anh C đưa số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng thì sẽ trả hồ sơ.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành đối chất giữa VND và người bị hại là anh NNC. Anh C giữ nguyên lời khai và khẳng định D đã đe dọa để yêu cầu anh D đưa số tiền 50.000.000 đồng, không có việc D yêu cầu đưa 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng như D đã nói, tất cả các lần đòi tiền D đều yêu cầu đưa 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 trao trả cho anh NNC bộ hồ sơ của Công ty TNHH ô tô Nisan. Anh C đã nhận lại hồ sơ và không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 31-587-P8, số khung: 0101819, số máy: 0101819 đã thu giữ của D: Qua tra cứu xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng; đăng ký chủ xe là ông ĐVD (sinh năm: 1961, HKTT: tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội). Ông D khai năm 1994 ông D có một chiếc xe Dream, sau một thời gian sử dụng ông đã bán chiếc xe nhưng do thời gian đã quá lâu nên không nhớ cụ thể đã bán cho ai. VND khai: chiếc xe trên là của anh Vũ Mạnh Đ (sinh năm: 1979, HKTT: xã a, huyện T, Nam Định) mua và sử dụng, đến tháng 11/2019 anh Đ bị tai nạn chết. Chị Vũ Thị P (sinh năm: 1980, HKTT: Xã A, huyện T, Nam Định) là vợ anh Đ khai: chiếc xe trên do anh Đ mua vào khoảng tháng 3/2019, chị không biết gì về giấy tờ mua bán cũng như đăng ký xe. Khi anh Đ bị chết thì chị P cho D mượn để đi lại, nay chị P đề nghị được nhận lại chiếc xe.

Đối với chiếc điện thoại Masstel D dùng để liên hệ, đe dọa anh C; chiếc điện thoại Iphone 6 không sử dụng vào việc phạm tội, chiếc xe máy và 01 thẻ chứa sim điện thoại cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo VND đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 70/CT-VKS, ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo VND phát biểu bài bào chữa:

Luật sư không bào chữa về phần tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố. Tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm s,h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài hai tình tiết giảm nhẹ trên bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Vũ Ngọc C được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; bố đẻ phục vụ trong quân đội 6 năm; bố mẹ vợ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Từ những phân tích trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 24 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo VND về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo VND mức án từ 38 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh D lắp sim số: 038392701 bất không lên nguồn (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, màu trắng bạc lắp sim số: 0983528379 bất không lên nguồn (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 thẻ chứa sim;

Trả cho chị Vũ Thị P 01 xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 31-587-P8 số khung: C100MN-0101819, số máy: C100MNE-0101819 đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của luật sư, bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 17/12/2019, tại khu vực phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, bị cáo VND có hành vi đe dọa đốt bộ hồ sơ đăng ký mới xe ô tô của anh NNC, uy hiếp tinh thần anh C nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh C. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Điều này thể hiện bị cáo đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật giáo dục, cảm hóa nhưng bị cáo không chịu sửa đổi, vẫn cố ý coi thường pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điều 51, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác: Người bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo có ông nội là ông Vũ Ngọc C có huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố vợ là ông Vũ Đức C, mẹ vợ là bà Lê Thị T có huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân bị cáo có một tiền án đã được xóa án tích và một tiền sự chưa hết thời hiệu.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Anh NNC đã nhận lại bộ hồ sơ của Công ty TNHH ô tô Nisun và không có yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh D lắp sim số: 038392701 bật không lên nguồn (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) là công cụ phương tiện phạm tội. Vì vậy cho tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, màu trắng bạc lắp sim số: 0983528379 bật không lên nguồn (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 thẻ chứa sim không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 31-587-P8, số khung: 0101819, số máy: 0101819 thu giữ của D. Qua tra cứu xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng; Qua điều tra đã xác định của anh Vũ Mạnh Đ (chồng chị P) mua, đến tháng 11/2019 anh Đ bị tai nạn chết. Nay Chị Vũ Thị P xin được nhận lại chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét trả lại cho chị Vũ Thị P.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo VND phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 170; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo: VND 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

2. Vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh D lắp sim số: 038392701 bật không lên nguồn (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, màu trắng bạc lắp sim số: 0983528379 bật không lên nguồn (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 thẻ chứa sim,

Trả lại chị Vũ Thị P 01 xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 31 – 587-P8 số khung: C100MN-0101819, số máy: C100MNE-0101819 đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 120/20, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Cơ quan CSĐT công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Hậu